

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51 /2023/DS-ST

Ngày: 21-3-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 533/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-DS, ngày 03/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch S, sinh năm 1966 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Sơn T A, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Thạch S trình bày:

Ông có tham gia chơi dây hui ngày 21/3/2020 (dl), loại hui 5.000.000 đồng do bà Sơn T A làm đầu thảo hui, số người tham gia trong dây hui gồm có 15 phần, kỳ mở hui đầu tiên vào ngày 21/3/2020 (dl), sau đó 01 tháng khai hui 02 lần; hình thức lĩnh hui là thành viên trong dây hui bỏ thăm cao nhất thì hốt hui, hình thức góp hui là sau khi đã mở hui thì đầu thảo đi gom tiền của hui viên sau đó giao tiền tại nhà hui viên được lĩnh hui, mỗi người thỏa thuận đầu thảo hưởng huê hồng là 1.500.000 đồng/01 lần hốt. Trong dây hui này ông tham gia 03 dây, mỗi dây 01 phần ở dây số 11, 13 và 14, trong danh sách hui lấy tên là “XT”.

Dây số 11 ông đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 5 là 8.860.000 đồng, đến lần khai thứ 6 đầu thảo tuyên bố úp hội; Dây số 13 đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 5 là 9.550.000 đồng, đến lần khai thứ 6 đầu thảo tuyên bố úp hội; Dây số 14 đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 5 là 9.340.000 đồng, đến lần khai thứ 6 đầu thảo tuyên bố úp hội nhưng không hoàn trả tiền hội sống. Nay ông yêu cầu bà Sơn T A phải trả số tiền hội sống đã đóng là 27.750.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi hội.

** Theo bản tự khai bị đơn bà Sơn T A trình bày:* Thừa nhận ông Thạch S có tham gia góp hội ở dây hội ngày 21/3/2020 (dl) loại hội 5.000.000 đồng có 15 phần do bà làm đầu thảo hội. Ông S tham gia mỗi dây 01 phần ở dây số 11, 13 và số 14. Dây số 11 Ông S đóng hội sống là 8.860.000 đồng, dây số 13 đóng hội sống là 7.500.000 đồng, dây số 14 đóng hội sống là 7.440.000 đồng. Tổng số tiền hội sống Ông S đã đóng cho đầu thảo là 22.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Thạch S khởi kiện bị đơn bà Sơn T A là đầu thảo hội phải trả số tiền hội sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa bà Sơn T A vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện Ông S yêu cầu bà A phải trả số tiền hội sống đã đóng ở dây hội ngày 21/3/2020 (dl) loại hội 5.000.000 đồng ở các dây số 11, 13 và 14 tổng cộng là 27.750.000 đồng. Quá trình tố tụng ông có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà A trả số tiền 22.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hội. Xét yêu cầu khởi kiện của Ông S là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi sau khi được Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện, danh sách hội thì bà A không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, tại bản tự khai bà A thừa nhận Ông S có tham gia chơi dây hội ngày 21/3/2020 loại hội 5.000.000 đồng ở các dây số 11, 13 và 14 do bà làm đầu thảo, thừa nhận Ông S có đóng hội sống ở 03 dây tổng cộng là 22.200.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó buộc bà A phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông S, Ông S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà A phải trả số tiền hội sống cho Ông S là 22.200.000 đồng.

[5] Về án phí: Buộc bà Sơn T A phải chịu theo quy định của pháp luật; Ông Thạch S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch S.

2. Buộc bà Sơn T A phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Thạch S số tiền hội sống đã đóng tổng cộng là 22.200.000 đồng (Của đây hội mở ngày 21/3/2020 (dl) loại hội 5.000.000 đồng ở đây số 11, 13 và 14 do bà Sơn T A làm đầu thảo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bà Sơn T A phải chịu 1.110.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông Thạch S không phải chịu án phí.

Hoàn trả cho ông Thạch S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014903 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

